

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM) chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau**Câu 1 :** Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử: $B = \{x \in \mathbb{N} \vee 23 < x < 27\}$

- A. $B = \{25; 26; 27\}$. B. $B = \{24; 25; 26; 27\}$. C. $B = \{25; 26; 27; 28\}$. D. $B = \{24; 25; 26\}$.

Câu 2 : Cho $M = \{a; 7; b; 8\}$. Khẳng định nào sau đây không đúng ?

- A. $7 \in M$. B. $a \in M$. C. $d \notin M$. D. $8 \notin M$.

Câu 3 : Cho số tự nhiên 29 .Cách ghi số La mã

- A.XXIX B.XXVIII C.XXXI D.Tất cả đều sai

Câu 4 : Kết quả của phép toán $16 - 2 + 13$ là:

- A.5 B.27 C. 1 D. 1 kết quả khác

Câu 5 : kết quả của phép toán $75 : 5 + 10 - 4$ là

- A. 1 B. 21 C. 15 D. 6

Câu 6 : Trong các số 2020; 2017; 2018; 2019.Số nào chia hết cho 5.

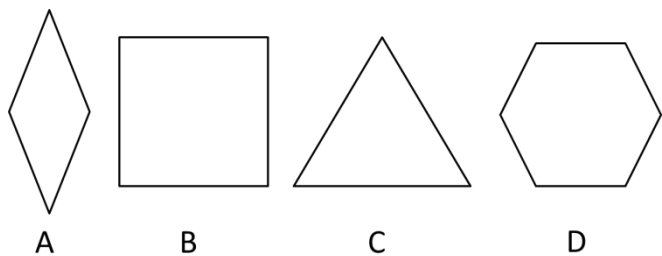
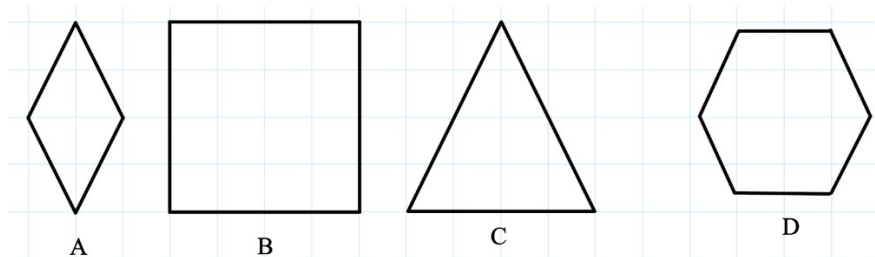
- A. 2020 B. 2017 C. 2018 D. 2019

Câu 7 : Tập hợp các ước của 8 là:

- A. $\{1; 2; 3; 4; 8\}$ B. $\{1; 2; 4; 8\}$ C. $\{1; 2; 4\}$ D. $\{2; 4; 8\}$

Câu 8 : Phân tích số 14 ra thừa số nguyên tố cách nào sau đây là đúng.

- A. $14 : 1$ B. $7 + 7$ C. $2 \cdot 7$ D. $34 : 2$

Câu 9 : Trong các hình sau, hình nào là tam giác đều:**Câu 10 :** Trong các hình sau, hình nào là hình thoi

Câu 11 : Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 32 cm và chiều rộng 20 cm là:

- A. 104 cm B. 24 cm C. 52 cm D. 12 cm

Câu 12 : Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 36 cm , chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Diện tích của hình chữ nhật là:

- A. 320 cm^2 B. 90 cm^2 C. 324 cm^2 D. 81 cm^2

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1 : Tính hợp lý (3đ)

- a. $382 + 134 + 102 + 266 + 218$
b. $49 \cdot 116 + 49 \cdot 87 - 49 \cdot 3$
c. $189 - [(46 - 18) \cdot 5 + 40] : 3^2$

Bài 2 : Tìm x

- a. $x + 13 = 27$
b. $85 - 9x = 49$
c. $2^x = 8$

Bài 3 :

Người ta muốn chia 240 bút ; 180 quyển vở thành những phần thưởng như nhau .

- a. Hỏi có thể chia được nhiều nhất mấy phần thưởng ?
b. Mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút ? bao nhiêu vở ?

PHÒNG GD&ĐT QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÉ

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề 2)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – LỚP: 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM) chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau

Câu 1: Cách viết đúng tập hợp A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 7 là:

A. $A = \{ 1; 2; 3; 4; 5; 6 \}$

B. $A = \{ x \in \mathbb{N} / x < 7 \}$

C. $A = \{ 0; 1; 2; 3; 4 \}$

D. $A = \{ 0; 1; 2; 3; 4; 5 \}$

Câu 2: Cho tập $C = \{ x, 2; 3; 4 \}$. Phần tử nào sau đây thuộc tập C

A. 1

B. x

C. 7

D. 8

Câu 3: Chữ số la mã sau XIV là số nào sau đây:

A. 14

B. 16

C. 24

D. 1 kết quả khác

Câu 4: Tổng $15 - 10 - 2$ chia hết cho số nào sau đây:

A. 13

B. 3

C. 7

D. 1 kết quả khác

Câu 5: $3^2 + 42 : 6 - 5$ có kết quả là :

A. 51

B. 11

C. 8

D. 1 kết quả khác

Câu 6: Điền vào dấu * chữ số nào để được số có 3 chữ số chia hết cho 5 : 11*

A. 8

B. 3

C. 0 hoặc 5

D. 2

Câu 7: $U(25)$ gồm những số sau:

A. $\{ 1; 5 \}$

B. $\{ 1; 3; 5 \}$

C. $\{ 1; 5; 25 \}$

D. $\{ 1; 5; 5; 25 \}$

Câu 8: Phân tích 28 ra thừa số nguyên tố

A. 4.7

B. $2^2.7$

C. 14.2

D. 1.28

Câu 9 : Trong các hình sau, hình nào là lục giác đều:



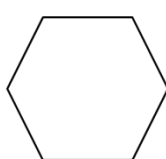
A



B



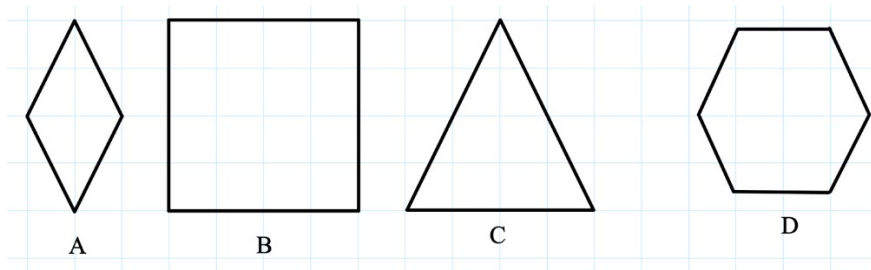
C



D

A. Hình A B. Hình B C. Hình C D. Hình D

Câu 10 : Trong các hình sau, hình nào là hình thoi



A. Hình A B. Hình C C. Hình D D. Hình B

Câu 11: Công thức tính chu vi của hình chữ nhật có độ dài 2 cạnh m ; n là:

A. $C = 4m$ B. $C = (m+n)$ C. $C = 2(m+n)$ D. $C = mn$

Câu 12: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 12cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Diện tích của hình chữ nhật là:

A. $3cm^2$ B. $12cm^2$ C. $4cm^2$ D. $36cm^2$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: Tính hợp lí (3 điểm)

a/ $29 + 102 + 37 + 898 + 63$

b/ $12 \cdot 52 + 52 \cdot 173 - 52 \cdot 85$

c/ $2^3 \cdot 3 + [181 - (11 - 2)^2]$

Bài 2: Tìm x (3 điểm)

a/ $x + 120 = 190$

b/ $230 - 4x = 30$

c/ $4^x = 64$

Bài 3: (1 điểm)

Có 90 bút và 72 quyển vở. Người ta muốn chia số bút và số vở đó thành một số phần thưởng như nhau gồm cả bút và vở.

- Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng?
- Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút, bao nhiêu vở?

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: Toán - đề 1

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	D	A	B	B	A	B	C	C	A	A	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (1đ)	$382 + 134 + 102 + 266 + 218$ $= (382 + 218) + (134 + 266) + 102$ $= 600 + 400 + 102$ $= 1102$	 0,5 0,25 0,25
1b (1đ)	$49 \cdot 116 + 49 \cdot 87 - 49 \cdot 3$ $= 49 \cdot (116 + 87 - 3)$ $= 49 \cdot 200$ $= 9800$	 0,5 0,25 0,25
1c (1đ)	$189 - [(46 - 18) \cdot 5 + 40] : 3^2$ $= 189 - [28 \cdot 5 + 40] : 9$ $= 189 - [140 + 40] : 9$ $= 189 - 180 : 9$ $= 189 - 20$ $= 169$	 0,25 0,25 0,25 0,25
2a (1đ)	$x + 13 = 27$ $x = 27 - 13$ $x = 14$	 0,5 0,5

[illegible]

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: Toán - đề 2

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	B	B	A	B	B	C	C	B	D	A	C	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (1đ)	$29 + 102 + 37 + 898 + 63$ $= (102 + 898) + (37 + 63) + 29$ $= 1000 + 100 + 29$ $= 1129$	 0,5 0,25 0,25
1b (1đ)	$12 \cdot 52 + 52 \cdot 173 - 52 \cdot 85$ $= 52 (12 + 173 - 85)$ $= 52 \cdot 100$ $= 5200$	 0,5 0,25 0,25
1c (1đ)	$2^3 \cdot 3 + [181 - (11 - 2)^2]$ $= 8 \cdot 3 + [181 - 81]$ $= 24 + 100$ $= 124$	 0,5 0,25 0,25
2a (1đ)	$x + 120 = 190$ $x = 190 - 120$ $x = 70$	 0,5 0,5
2b (1đ)	$230 - 4x = 30$	 0,25

	$4x = 230 - 30$ $4x = 200$ $x = 200 : 4$ $x = 50$	0,25 0,25 0,25
2c (1đ)	$4^x = 64$ $4^x = 4^3$ Suy ra $x = 3$	0,5 0,5
3a (1,0đ)	Gọi x là số phần thưởng được chia nhiều nhất Ta có $\begin{cases} 90 : x \\ 72 : x \\ x \text{ nhiều nhất} \end{cases}$ Suy ra $x = \text{ƯCLN} (90 ; 72)$ Phân tích các số ra tsnt $90 = 2 \cdot 3^2 \cdot 5$ $72 = 2^3 \cdot 3^2$ Chọn tsnt chung là 2 ; 3 $\text{ƯCLN} (90;72) = 2 \cdot 3^2$ $= 18$ Suy ra $x = 18$ Vậy số phần thưởng được chia nhiều nhất là 18 phần Khi đó mỗi phần thưởng có	0,25 0,25 0,25
3b	Số Bút $90 : 18 = 5$ (bút) Số vở $72 : 18 = 4$ (quyển)	0,25

